

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 646/2017/HSPT

Ngày: 12/12/2017

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**  
*Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Vũ Hoài Nam.

*Các Thẩm phán:*

1. Ông Phan Thanh Nguyễn
2. Bà Phạm Uyên Thy

*Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Trần Thị Mộng LTTN - Cán bộ  
Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên  
tòa:* Ông Lê Trung Tuấn – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 623/HSPT ngày 01/11/2017 đối với bị cáo Nhữ Ngọc B do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 114/2017/HSST ngày 29/9/2017 của Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Bị cáo có kháng cáo:*

**Nhữ Ngọc B**, sinh năm 1989 tại I; Giới tính: nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: xã G, huyện H, tỉnh I; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 12/12; Con ông: A1 (chết) và bà A2; hoàn cảnh gia đình: chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ, tạm giam: 02/7/2017. (có mặt)

**NHẬN THẤY:**

Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Quận 5 và bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân Quận 5 thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nhữ Ngọc B có quen biết trước từ trước với H1 (không rõ lai lịch). Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 02/7/2017, H1 điều khiển xe mô tô hiệu Wave biển số 59V1.305.90 chở Nhữ Ngọc B ngồi sau đến khu vực bờ kè kênh K thuộc Phường a, Quận A để ngồi hóng mát. Sau khi đến nơi và ngồi được 05 phút, Nhữ Ngọc B đi ra ngoài để đi vệ sinh thì nhìn thấy anh PMK và chị LTTN đang ngồi trên yên xe mô tô biển số 54R3 – 9541, hướng mặt ra bờ kênh

ở khu vực bờ kè kênh K , đối diện số 870 Đường C , Phường a , Quận A , Thành phố Hồ Chí Minh. Chị LTTN có để 01 ba lô màu nâu, bên trong có 01 điện thoại di động kiểu Iphone 7 plus màu hồng trên tay lái xe. Lúc này, Nhữ Ngọc B nảy sinh ý định trộm cắp chiếc ba lô trên nên lợi dụng lúc chị LTTN và anh PMK không để ý đến tài sản, Nhữ Ngọc B nảy sinh ý định trộm cắp chiếc ba lô trên nên lợi dụng lúc chị LTTN và anh PMK không để ý đến Tài sản, Nhữ Ngọc B lén lút dùng tay rái lấy được chiếc ba lô và đi đến chỗ H1 đang đậu xe. Nhữ Ngọc B ngồi lên xe H1 và kêu H1 chạy xe đi trên đường Đường C , hướng từ Quận A về Quận D , lúc này Nhữ Ngọc B có nói với H1 là Nhữ Ngọc B vừa trộm cắp chiếc ba lô của chị LTTN.

Khi Nhữ Ngọc B trộm cắp ba lô của chị LTTN, thì anh CM điều khiển xe máy chở anh HP nhìn thấy nên bám theo, khi đến trước số nhà 48 Đường E thì đuổi kịp xe của Nhữ Ngọc B và H1 . Anh HP ngồi phía sau dùng chân đạp xe của Nhữ Ngọc B và H1 té ngã. H1 bỏ xe chạy bộ vào hẻm 48 Đường E , Phường b , Quận A tẩu thoát. Riêng Nhữ Ngọc B chạy bộ vào hẻm 73 Đường E , Phường b , Quận A thì bị anh CM và HP cùng các anh D1, D2, là bảo vệ dân phố bắt giữ được Nhữ Ngọc B cùng vật chứng được đưa đến Công an Phường a , Quận A lập biên bản phạm tội quả tang.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 114/2017/HSST ngày 29/9/2017 của Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nhữ Ngọc B phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, h, p Khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33; Điều 45 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Xử phạt: Nhữ Ngọc B 09 (chín) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 02/7/2017.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng và án phí.

Ngày 04/10/2017 bị cáo làm đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh sau khi tóm tắt nội dung vụ án, phân tích những tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng đã đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Luật sư bào chữa: cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng thiếu các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như: khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có dùng chất hương thần nên không hành vi bị hạn chế mới thực hiện hành vi phạm tội; bị cáo là người có công việc, không phải là người có bản tính lười lao động như

cấp sơ thẩm đã nhận định; chưa xem xét tình tiết gia đình bị cáo có người có công cách mạng; mẹ bị cáo là người đang bị bệnh cần phải có người chăm sóc và bị cáo là lao động duy nhất; người bị hại cũng đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 46 để từ đó áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và xử phạt bị cáo mức hình phạt bằng thời hạn tạm giam bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, luật sư.

### **XÉT THẤY:**

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo làm đơn kháng cáo. Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định là hợp lệ.

Xét, về phần tội danh và hình phạt đối với bị cáo, tại phiên tòa phúc thẩm, lời khai của nhận tội của bị cáo là phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ như: các biên bản hoạt động điều tra, biên bản hỏi cung bị can, bản tường trình, bản tự khai, lời khai của người bị hại... nên có đủ cơ sở xác định bản án sơ thẩm tuyên xử bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản” là đúng người, đúng tội, không oan sai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xác định bản án sơ thẩm đã áp dụng đúng các căn cứ pháp luật để xử phạt bị cáo, xét không có tình tiết gì mới để có thể cho bị cáo được giảm nhẹ hình phạt nên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo và giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

Xét lời bào chữa của luật sư cho rằng bị cáo phạm tội do dùng chất hướng thần. Tuy nhiên theo quy định việc sử dụng các chất kích thích được quy định tại Điều 14 Bộ luật Hình sự vẫn phải chịu trách nhiệm hình sự. Luật sư nêu ra các tình tiết giảm nhẹ về nhân thân như: có mẹ đang bị bệnh, là lao động chính, gia đình có người có công cách mạng... Tòa án cấp sơ thẩm cũng đã áp dụng khoản 2 Điều 46 để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, không chấp nhận yêu cầu của luật sư.

Từ những nhận định trên, xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát đề nghị giữ nguyên án sơ thẩm là có căn cứ. Do đó, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên án sơ thẩm.

Các quyết định khác không có kháng cáo, kháng nghị nên giữ nguyên.

*Vì các lẽ nêu trên,*

Áp dụng điểm a Khoản 2, Khoản 3 Điều 248 Bộ luật Tố tụng hình sự,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Nhữ Ngọc B** giữ nguyên bản án sơ thẩm;

Tuyên bố bị cáo **Nhữ Ngọc B** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, h, p khoản 1 Điều 46; khoản 2 Điều 46; Điều 33; Điều 45 Bộ luật Hình sự năm 1999;

Xử phạt bị cáo **Nhữ Ngọc B** 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/7/2017.

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND TC; (1)
- VKSND TP-HCM; (3)
- TA ND cấp cao tại TP.HCM; (1)
- THA-DS Quận 5; (1)
- VKSND Quận 5; (1)
- TAND Quận 5; (2)
- Công an Quận 5; (1)
- Bị cáo; (1)
- Trại giam Chí Hòa PC81B (1)
- Phòng PC 53 - CA Tp. HCM; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu, hình sự, hồ sơ. (24) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vũ Hoài Nam**